

Số: *29* /2020/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *15* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm
của Sở Công Thương cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều
kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ
Công Thương quy định quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ
Công Thương;*

*Căn cứ Thông báo số 176/TB-UBND, ngày 8 tháng 9 năm 2020 của
UBND tỉnh Hà Giang về Kết luận phiên họp tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 71/TTr-SCT,
ngày 5/10/2020,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương cho UBND các huyện, thành phố như sau:

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm.

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm.

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm.

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm.

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm.

b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 huyện; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật;

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này;

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Tiếp nhận Bản cam kết, bản sao Giấy chứng nhận:

a) Tiếp nhận Bản cam kết chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh nhỏ lẻ của các cơ sở được quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

b) Tiếp nhận Bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin-Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu: VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn